

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẤT ĐỎ
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Bản án số: 29/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 26-7-2017

V/v: ly hôn giữa ông T
và bà M

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quý Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Trọng.

2. Ông Phạm Văn Xum.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Như – Thư ký
TAND huyện Đất Đỏ.

- Đại diện VKSND huyện Đất Đỏ không tham gia phiên tòa.

Ngày 26-7-2017, tại trụ sở TAND huyện Đất Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2017/TLST-HNGĐ ngày 06-3-2017 về tranh chấp “yêu cầu ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2017/QĐXX-ST ngày 16-6-2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 44/QĐ ngày 06-7-2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* ông Nguyễn Thanh T – sinh năm: 1983 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn M, huyện Đ, BRVT.

2. *Bị đơn:* bà Nguyễn Thị Diễm M – sn : 1992.

3. Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn M, huyện Đ, BRVT.

(bà M vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 03-3-2017 và quá trình tố tụng tại tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T trình bày: ông T và bà Nguyễn Thị Diễm M tự nguyện chung sống vợ chồng và đăng ký kết hôn vào tháng 9 năm 2016. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 01 năm 2017 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do tính tình không

hòa hợp dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, nhiều lần bà M muốn đi đâu làm gì đều không hỏi qua ý kiến của ông T. Từ đó cho thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông T yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung và nợ chung: ông T khai không có.

- *Đối với bà Nguyễn Thị Diễm M:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bà M vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã niêm yết các thông báo công khai và triệu tập hợp lệ theo quy định của Luật tố tụng nên Hội đồng xét xử tuyên bố xử vắng mặt bà M (Điều 227 BLTTDS).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. HĐXX nhận định:

[1]. Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Diễm M tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2016 nên hôn nhân này là hợp pháp. Trong thời gian chung sống, vợ chồng hạnh phúc một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn vì tính tình không hòa hợp, không tôn trọng và không còn quan tâm lẫn nhau. Nên xét thấy tình cảm vợ chồng ông T bà M không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, ông T nhất quyết ly hôn và bà M không đến tòa án. Từ đó cho thấy bà M từ bỏ quyền lợi của mình nên HĐXX chấp nhận cho ông T được ly hôn với bà M.

[2]. Về con chung: không có nên không xét đến.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: ông T khai không có nên không xét đến.

[4]. Về án phí: ông T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227 BLTTDS; Điều 27 Nghị quyết 326 của Quốc hội về án phí, lệ phí. Tuyên xử:

2. Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Thanh T được ly hôn với bà Nguyễn Thị Diễm M.

3. Về con chung: không có nên không xét đến.

4. Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không xét đến.

5. Về án phí: ông Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000đ án phí DSST. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 03364 ngày 06-3-2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ. Ông T đã nộp đủ án phí. Bà M không phải chịu án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt thời hạn trên được tính từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND tỉnh BRVT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- Chi Cục THADS huyện Đất Đỏ;
- Đương sự;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Lê Quý Cường